

Số: /QĐ-UBND

Đắk Glei, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Sửa chữa đường giao thông từ thôn Làng Mới đi thôn Ngọc Nang xã Mường Hoong

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư Xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng; Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh Kon Tum Phê duyệt Đề án Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tại xã Mường Hoong và xã Ngọc Linh, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND huyện Đắk Glei về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án đầu tư có cấu phần xây dựng thuộc huyện quản lý;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa đường giao thông từ thôn Làng Mới đi thôn Ngọc Nang xã Mường Hoong và Đường GTNT từ đường Ngọc Hoàng-Măng Bút đi thôn Đắk Nai, xã Ngọc Linh;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-BQL ngày 24/5/2024 của Ban QLDA ĐTXD huyện Đắk Glei về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế và dự toán chi phí chuẩn bị dự án xây dựng dự án: Sửa chữa đường giao thông từ thôn Làng Mới đi thôn Ngọc Nang xã Mường Hoong;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Đắk Glei tại Tờ trình số 76/TTr-BQL ngày 27/5/2024 (kèm theo Hồ sơ trình) và ý kiến thẩm định của Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng tại Tờ trình số 33/TTr-KTHT ngày 27/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Sửa chữa đường giao thông từ thôn Làng Mới đi thôn Ngọc Nang xã Mường Hoong với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa đường giao thông từ thôn Làng Mới đi thôn Ngọc Nang xã Mường Hoong.

2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Đắk Glei.

4. Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa đường giao thông từ thôn Làng Mới đi thôn Ngọc Nang xã Mường Hoong, nhằm đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân trong khu vực, bảo đảm tính cơ động lực lượng nhanh chóng kịp thời trong mọi tình huống.

4.2. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế xây dựng:

4.2.1. Quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến: $L=1.050,87m$, chiều dài xây dựng khoảng: $L=797,22m$ (trong đó: chiều dài đoạn giữa tuyến UBND xã đầu tư năm 2023 là $253,65m$).

- Tốc độ thiết kế: $20km/h$.

- Bình đồ, trắc dọc: Bám theo hiện trạng đường cũ để tận dụng nền đường.

- Bề rộng nền đường $B_n=5,0m$.

- Bề rộng mặt đường $B_m=3,5m$ (có mở rộng tại các đường cong nằm theo quy định); Bề rộng lề đường: $B_l=2x0,75$.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng M250 đá 1x2 dày 18cm trên lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25mm dày 12cm; kết cấu lề đường bằng đất, những đoạn có rãnh gia cố, lề đường bằng bê tông xi măng.

- Thoát nước ngang: Tận dụng, sửa chữa công hiện trạng hư hỏng.

- Thoát nước dọc: Tận dụng rãnh gia cố hiện hữu còn sử dụng tốt. Thiết kế rãnh dọc dạng hình tam giác kích thước (40x120)cm bằng đất, những đoạn có độ dốc >6% dốc dài liên tục rãnh dọc dạng hình tam giác kích thước (40x120)cm được gia cố bằng bê tông đổ tại chỗ.

- ATGT: Thiết kế hoàn thiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41: 2019/BGTVT.

4.2.2. Giải pháp thiết kế:

a. Thiết kế tuyến:

- Bình đồ: Bám theo hiện trạng tuyến cũ, tận dụng lại toàn bộ hệ thống công trên tuyến, thiết kế mới mặt đường BTXM tại những đoạn mặt đường hư hỏng hoàn toàn, tận dụng hệ thống thoát nước dọc, ngang.

- Trên cơ sở các điểm khống chế tại điểm đầu, điểm cuối, tại các vị trí công, taluy gia cố, ... thiết kế tuyến sao cho đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật đề ra.

b. Thiết kế trắc dọc:

* **Nguyên tắc thiết kế:** Thiết kế trắc dọc ngoài việc đảm bảo các tiêu chuẩn

kỹ thuật cần phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Tận dụng nền đường hiện hữu để giảm thiểu khối lượng đào đắp và các công trình phụ trợ khác như tường chắn, kê ốp mái,...
- Kết hợp hài hoà giữa yếu tố đường cong nằm, đường cong đứng, phù hợp với các công trình xây dựng trên tuyến như cầu cống, đảm bảo sự hài hoà trong phối cảnh tránh cảm giác gãy khúc hay méo mó,...
- Tại những đoạn nền đường bị lún, nứt gãy, BTXM bong tróc, tận dụng tối đa lớp này, hạn chế đào bỏ đi thay bằng kết cấu mới...
- Đảm bảo tính êm thuận trong quá trình vận hành.
- Các điểm không chế: Cao độ tại các vị trí xây dựng công, các vị trí công trình khác như: Qua khu dân cư, thôn bản.v.v...
- Tại các điểm đổi dốc đều thiết kế bố trí đường cong đứng nổi dốc để xe chạy được êm thuận theo đúng quy trình.

c. Thiết kế nền đường:

- Bề rộng nền đường: $B_n = 5,0\text{m}$ (có mở rộng tại các vị trí có bán kính đường cong nhỏ theo quy định).
- Dốc ngang nền, mặt đường: Ở đoạn thẳng dốc ngang 2 mái, trong đường cong bố trí dốc ngang 1 mái hướng về phía bụng, trị số phụ thuộc vào đường cong nằm.

- Độ dốc ngang ứng với các loại nền, mặt đường như sau:

- + 2% đối với mặt đường bê tông xi măng.
- + 4% đối với lề đường đất.
- + Độ dốc siêu cao tối đa khi vào trong đường cong là 6%.
- Máit taluy nền đường đào: $n=1/1 - 1/0,75$.
- Máit taluy nền đường đắp: $n=1/1,5$.

d. Kết cấu nền, mặt đường.

* **Nền đường:** Dựa vào hồ sơ địa chất, hồ sơ hoàn công của dự án cũ, kết cấu áo đường, cao độ đường đắp và trắc ngang thiết kế để có giải pháp đào, đắp nền hợp lý.

- Tần suất lũ thiết kế đối với nền đường: $P= 10\%$.
- Môđun đàn hồi chung của đất nền tính toán: $E_0 = 40\text{MPa}$.
- Nền đường đào: Lớp đất sát kết cấu áo đường lu lèn hoàn thiện đạt độ chặt $K_{\geq 0,98}$.

* **Kết cấu áo đường:** Trên cơ sở cấp đường theo nhiệm vụ thiết kế, địa hình vùng tuyến đi qua và khả năng cung cấp, tận dụng vật liệu địa phương, nguồn vốn đầu tư đề xuất kết cấu áo đường như sau:

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,5\text{m} + W_{mr}$
- Kết cấu mặt đường BTXM:

* **Kết cấu mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ hư hỏng nặng và mặt đường mở rộng làm mới:**

- + Bê tông xi măng M250, đá 1x2, dày 18cm (cường độ kéo uốn $f_t=3,5\text{ Mpa}$).
- + Lót lớp giấy dầu.
- + Cấp phối đá dăm loại I, $D_{max}=25\text{mm}$, dày 12cm.
- + Đối với nền đường đắp trên nền đường cũ, chiều dày lớn hơn chiều dày kết cấu, tiến hành bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại I, $D_{max}=25\text{mm}$.
- * Kết cấu mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ hư hỏng nhẹ:

- + Bê tông xi măng M250, đá 1x2, dày 18cm (cường độ kéo uốn $f_t=3,5$ Mpa).
- + Bù vênh Bê tông xi măng M250, đá 1x2 trên mặt đường hiện hữu.
- + Lót lớp giấy dầu trên mặt đường hiện hữu.
- Bố trí khe dọc, khe ngang theo quy định.

* **Kết cấu lề đường:** Lề đường bằng đất Những đoạn rãnh gia cố hiện hữu tận dụng và rãnh gia cố mới, lề đường được gia cố bằng bê tông M150, đá 1x2 dày 10cm đổ tại chỗ.

e. Công trình thoát nước trên tuyến.

* **Công trình thoát nước ngang.** Tận dụng cống hiện hữu trên tuyến. Sửa chữa cống tròn $\text{ĐK}1.5\text{m}$ tại lý trình $\text{Km}0+840,26$ (*tháo dỡ tận dụng 03 đốt cống bị lún sụt phía hạ lưu, làm mới móng cống bằng bê tông lắp đặt 03 đốt cống, làm mới tường đầu, tường cánh, sân cống bằng bê tông phía hạ lưu, gia cố hạ lưu sân cống bằng rọ đá $KT(2x1x0.5)m$*).

* **Thoát nước dọc.** Tận dụng rãnh gia cố hiện hữu còn sử dụng tốt. Thiết kế rãnh dọc dạng hình tam giác kích thước $(40x120)\text{cm}$ bằng đất, những đoạn có độ dốc $>6\%$ dốc dài liên tục rãnh dọc dạng hình tam giác kích thước $(40x120)\text{cm}$ được gia cố bằng bê tông M150, đá 1x2 đổ tại chỗ.

f. Hệ thống an toàn giao thông. Bố trí biển báo, hộ lan,... theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41: 2019/BGTVT.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng:

- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn XD Giao Thủy Kon Tum.
- Tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn XD Giao Thủy Kon Tum.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.
- Diện tích đất sử dụng: Khoảng $0,56\text{ha}$ (*toàn bộ diện tích đất thuộc phạm vi của nền đường hiện hữu, không chiếm dụng diện tích mới*).

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Nhóm C
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV (*theo Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021*).
- Thời hạn sử dụng công trình: Tối thiểu 20 năm (*theo Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính*).

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Đường ô tô - yêu cầu thiết kế: TCVN 4054 – 2005.
- Đường giao thông nông thôn-yêu cầu thiết kế TCVN 10380-2014;
- Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn (tham khảo) 22TCN18-79.
- Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu TCVN9436:2012.
- Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN4447:2012.
- Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu TCVN9361:2012.
- Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường trong xây dựng công trình

giao thông: TCCS 39 : 2022 / TCĐBVN.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, quy trình thí nghiệm, thi công và nghiệm thu khác đang hiện hành.

- Các tài liệu tiêu chuẩn thiết kế và quy định nghiệp vụ chuyên ngành khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 2.100.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm triệu đồng chẵn), trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	1.810.645.383 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	50.698.071 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	207.772.307 đồng
- Chi phí khác	:	29.754.269 đồng
- Dự phòng	:	1.129.970 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024.

- Phân kỳ đầu tư: Không.

- Thời hạn hoạt động của dự án: Theo tuổi thọ công trình.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn ngân sách tỉnh (*Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023*).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư (*Ban QLDA ĐTXD huyện Đăk Glei*) trực tiếp điều hành, quản lý dự án.

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có): Không.

15. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Giao Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Đăk Glei (*Chủ đầu tư*) triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng thẩm định huyện; Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (c/d);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Y Thanh